

Võ Phó báng Nguyễn Long và cuộc chiến đấu bảo vệ thành Hà Nội năm 1882

Bùi Thị Hà^(*)

Tóm tắt: Ngày 01/9/1858, liên quân Pháp - Tây Ban Nha nổ súng tấn công bán đảo Sơn Trà, mở đầu cuộc viễn chinh xâm lược Việt Nam. Sau khi chiếm Lục tỉnh Nam Kỳ, thực dân Pháp đã hai lần liên tiếp tiến công xâm lược Bắc Kỳ vào các năm 1873, 1882. Trong cuộc chiến đấu chống Pháp, bảo vệ thành Hà Nội (năm 1882), một trong những vị phò tá đắc lực cho Tổng đốc Hoàng Diệu là Võ Phó báng Nguyễn Long. Ông đã cùng với các quan hạp bàn cách đánh Pháp, chuẩn bị luyện tập võ nghệ cho quân sĩ và anh dũng chiến đấu bảo vệ thành Hà Nội. Hình ảnh ông đã trở thành một tấm gương chiến đấu điển hình của nhân dân Việt Nam trong phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỷ XIX.

Từ khóa: Nguyễn Long, Kháng chiến chống Pháp, Thành Hà Nội, 1882

Abstract: On September 1, 1858, the French-Spanish coalition opened fire on the Sơn Trà peninsula, starting an expedition to invade Vietnam. After occupying six provinces of Cochinchina, the French colonialists consecutively invaded Tonkin twice in 1873 and 1882. During the fight against the French to protect Hanoi citadel (1882), Junior Doctor of Martial Arts Nguyen Long emerged as one of the effective assistants to Governor Hoang Dieu. He and other mandarins upon discussing defeat strategy, trained soldiers in martial arts for soldiers and fought bravely to defend Hanoi Citadel. His image has become a typical fighting example of the Vietnamese people in the patriotic movement against the French in the late 19th century.

Keywords: Nguyen Long, Resistance Against French, Hanoi Citadel, 1882

Ngày nhận bài: 29/11/2024; Ngày duyệt đăng: 10/01/2025

1. Mở đầu

Võ Phó báng Nguyễn Long là một võ quan của triều đình nhà Nguyễn, cùng Tổng đốc Hoàng Diệu anh dũng chống lại quân Pháp trong cuộc chiến giữ thành Hà Nội lần thứ hai (năm 1882). Tấm gương xả thân vì nước của ông là một biểu tượng cho tinh thần bất khuất của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp cuối thế kỷ XIX. Bài

viết trình bày về thân thế và sự nghiệp của Phó báng Nguyễn Long, đặc biệt là việc ông tham gia chiến đấu bảo vệ thành Hà Nội trước cuộc tấn công của thực dân Pháp năm 1882.

2. Bối cảnh lịch sử

Vào đầu những năm 1880, tình hình nước Pháp đã phục hồi sau chiến tranh Pháp - Phổ; giới cầm quyền Pháp đẩy mạnh công cuộc xâm lược thuộc địa ở châu Phi và châu Á. Cuộc tấn công thành Hà Nội lần 2 năm 1882 của thực dân Pháp về bản chất vẫn

^(*) TS., Viện Sử học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Email: habuivsh@gmail.com

cùng mục đích với cuộc tấn công lần 1, đó là thôn tính bằng được Bắc Kỳ. Tuy nhiên, do tình hình nước Pháp có nhiều biến động nên để đạt được mục đích ấy, Pháp buộc phải thay đổi cách thức thực hiện. Trong cuộc tấn công thành Hà Nội lần 1, Pháp lấy lý do “giải quyết vụ lái buôn Jean Dupuis gây ra ở Hà Nội”, trong bối cảnh giới cầm quyền Pháp ở chính quốc còn do dự về việc thôn tính Bắc Kỳ. Ngược lại, sau chiến tranh Pháp - Phổ, dưới nền Đệ Tam Cộng hòa của Tổng thống Jules Grévy cùng những Thủ tướng theo phái “điều hòa” như Jules Ferry, Léon Gambetta và Bộ trưởng Bộ Hải quân và Thuộc địa Jean Bernard Jauréguiberry, vấn đề mở rộng thuộc địa, trong đó có xứ Bắc Kỳ đã trở nên cấp thiết trong chính sách đối ngoại của nước Pháp. Trong cuộc tấn công lần 2, Pháp dựa vào Điều 2 và 3 của Hiệp ước Giáp Tuất (1874), trong đó quy định: nước Pháp “*thừa nhận chủ quyền và độc lập hoàn toàn của quốc vương An Nam đối với mọi cường quốc bên ngoài*”..., và “*bảo vệ quốc vương chống chọi sự tiến công, và để dẹp tan hoạt động cướp bóc đang tàn phá trên một bộ phận bờ biển vương quốc*”; để đáp trả sự bảo hộ đó “*quốc vương An Nam cam kết làm cho chính sách đối ngoại của mình phù hợp với chính sách đối ngoại của nước Pháp*” (Abor, 1985: 12). Theo Hiệp ước 1874, nước Nam không được giao thiệp với bất kỳ nước nào mà không có sự đồng ý của nước Pháp.

Trên thực tế, sau Hiệp ước 1874, vua Tự Đức nhận thấy nguy cơ mất nước đã cận kề nên một mặt phái thanh niên đi học các trường ở Anh; mặt khác, sai các sứ bộ sang Trung Hoa để cầu viện binh nhà Thanh ứng cứu. Triều Thanh đã điều quân từ các tỉnh Quảng Tây và Vân Nam sang Bắc Kỳ cùng với các dư đảng Thái Bình Thiên Quốc (Cờ đen, Cờ trắng, Cờ vàng...) chống trả quân Pháp. Các toán quân Cờ đen ở vùng

thượng du và trung du Bắc Kỳ đã tấn công đoàn thuyền của hai người Pháp ở gần tỉnh Lào Cai năm 1881 (Ngô Tất Tố, 1935: 40). Ngày 13/3/1882, Thống đốc Nam Kỳ Le Myre Villers gửi thư cho vua Tự Đức phản kháng vụ quân Cờ đen và nêu thêm: “*Thủ lĩnh của toán giặc Trung Hoa là Lưu Vĩnh Phúc đã ngăn cản ông Champeaux, lãnh sự Hải Phòng và ông Fuchs, kỹ sư trưởng hầm mỏ, không cho họ tiếp tục cuộc hành trình và còn đe dọa họ... Tôi rất tiếc phải bắt buộc sử dụng đến những biện pháp phòng ngừa để bảo vệ an toàn cho kiều dân của chúng tôi*” (Theo Đào Thị Diễm, 2022). Đây là lý do Pháp cho rằng nước Nam đã làm việc trái với Hiệp ước 1874, và cũng là cái cớ để quân Pháp tấn công xâm lược Bắc Kỳ lần thứ hai (1882). Chỉ huy quân đội Pháp ở Sài Gòn - Le Myre Villers - đã cử trung tá Henri Rivière chỉ huy một đạo quân viễn chinh gồm 230 người, rời cảng Sài Gòn ngày 25/3/1882 ra Hà Nội (Dương Kinh Quốc, 1999: 117).

Trước cuộc tấn công của quân Pháp, Phó bảng Nguyễn Long đã cùng với vị chỉ huy tối cao - Tổng đốc Hoàng Diệu - kiên quyết bảo vệ thành Hà Nội.

3. Thân thế Võ Phó bảng Nguyễn Long

Nguyễn Long - tên hiệu của Phó bảng Nguyễn Văn Hậu, là trợ thủ đắc lực của Tổng đốc Hoàng Diệu trong công cuộc chiến đấu chống quân Pháp xâm lược, bảo vệ thành Hà Nội năm 1882. Tuy vậy, từ trước tới nay, tư liệu ghi chép về ông còn khá ít và tản mát. Có thể kể đến một vài công trình sau: Tiểu thuyết lịch sử *Những trận đổ máu hồi người Pháp mới sang ta đến ngày nay* của Ngô Tất Tố (1935); *Tạp chí Tri Tân* năm 1941; *Các văn cổ về Hà thành thất thủ và Hoàng Diệu* (1950).

Là tư liệu sớm nhất có đề cập đến Võ Phó bảng Nguyễn Long, *Những trận đổ máu hồi người Pháp mới sang ta đến ngày*

nay của Ngô Tất Tố (1935) đã phác họa lại toàn cảnh quá trình Pháp xâm lược Bắc Kỳ lần thứ hai và việc chiếm được thành Hà Nội năm 1882, cũng như cuộc chiến đấu của quan quân người Việt chống Pháp xâm lược, bảo vệ thành Hà Nội. Trong đó, Ngô Tất Tố dành một dung lượng nhất định để khắc họa chân dung và chiến công bảo vệ mặt cửa Đông thành Hà Nội của Phó bảng Nguyễn Long. Trong khói lửa của cuộc chiến tranh hiện lên một vị anh hùng quả cảm, tả xung hữu đột chiến đấu với quân Pháp.

Năm 1941, *Tạp chí Tri Tân* đã đăng ba bài viết có liên quan đến những mốc thời gian quan trọng của Phó bảng Nguyễn Long khi ông thi đỗ kỳ thi Hương ngạch võ năm 1878, thi đỗ Phó bảng trong kỳ thi Hội ngạch võ năm 1880, làm Thủy vệ quân cơ trong những năm 1881-1882...

Các văn cổ về Hà thành thất thủ và Hoàng Diệu đã dành một phần phụ lục để nhắc đến Tổng đốc Hoàng Diệu và các quan Hà Nội khi Pháp tấn công thành Hà Nội năm 1882, trong đó có Võ Phó bảng Nguyễn Long và chỉ tiết ông cùng một số quan lại lai kinh theo yêu cầu của triều đình.

Những tư liệu trên đây dù khá ít và tản mát nhưng cũng giúp chúng ta hình dung và bước đầu phác họa chân dung, thân thế, sự nghiệp của Võ Phó bảng Nguyễn Long - một vị tướng tài năng, anh dũng trong cuộc chiến đấu bảo vệ thành Hà Nội năm 1882.

Võ Phó bảng Nguyễn Long sinh ra trong một gia đình có truyền thống yêu nước, danh gia vọng tộc ở xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, tỉnh Sơn Tây (nay là Hà Nội). Ông là con của suất đội Nguyễn Văn Nghĩa, cháu quan Nam Thiên thượng trấn tổng trấn Nguyễn Văn Luận¹.

Năm 1878 (Mậu Dần), nhân dịp vua Tự Đức 50 tuổi và Thái hậu Từ Dũ 70 tuổi, triều Nguyễn tổ chức kỳ thi văn, võ tại bốn trường thi là Hà Nội, Thanh Hóa, Nghệ An, Thừa Thiên Huế. Kỳ thi văn được tổ chức trước, sau đó đến kỳ thi võ. Kỳ thi võ thu hút khoảng 8.000 người tham gia, các thí sinh người Bắc Kỳ chiếm phần lớn. “*Năm ấy, niên-hiệu Tự-Đức thứ 31 (1878), nhân ngũ tuần đức Dục-Tôn và thất tuần đức Từ dụ Hoàng Thái Hậu, triều đình mở các khoa thi văn và thi võ tại Thanh Hóa, Nghệ An, Thừa Thiên và các tỉnh Bắc Thành (Hà Nội). Thứ tự tổ chức là thi văn xong đến thi võ. Kết quả là, khoa thi Mậu dần chỉ có 34 người đỗ cử nhân môn võ*” (Tiên Đàm, 1941a: 7-8). Các thí sinh phải trải qua 4 phần thi: Kỳ đệ nhất gồm nâng tạ 100 kg di chuyển đường dài và múa côn sắt; Kỳ đệ nhị gồm múa côn gỗ, múa guom, sử dụng khiên, giáo, tấn công bù nhìn; Kỳ đệ tam gồm thi bắn súng sáu phát vào bia dựng cách trượng; Kỳ đệ tứ gồm đấu roi đối kháng và thi bắn súng (Nguyễn Trường Phụng, 1950: 64-65). Nguyễn Long tham gia kỳ thi Hương võ cử tại trường thi Hà Nội. Tại kỳ thi này, Nguyễn Long đã cùng với 33 người khác vượt qua gần 8.000 thí sinh để thi đậu Cử nhân. Điều đó chứng tỏ ông đã sớm bộc lộ khả năng võ nghệ xuất chúng và sự rèn luyện chăm chỉ.

Con đường thi cử võ nghệ của Nguyễn Long đạt đến đỉnh cao khi ông vượt qua nhiều thí sinh để đỗ Phó bảng trong kỳ thi Hội về ngạch võ năm 1880 (Canh Thìn). Vào năm này, triều đình tổ chức khoa thi Hội cả văn lẫn võ ở Kinh đô Huế. Về võ, có 1.000 thí sinh dự thi võ cử nhân và 1.200 thí sinh dự thi Tam trường. Chương trình thi gần giống như thi Hương, tuy có một số

¹ Cụ Nguyễn Văn Luận người xã Tân Định Lan, tổng Bình Trị Trung, huyện Bình Dương, phủ Tân Định, tỉnh Gia Định (Nam Kỳ). Đời Hậu Lê, cụ ra Đàng Ngoài làm quan biện đại thần và lấy vợ người

xã Thụy Dương, huyện Trương Đức, Thăng Long (nay là Hà Nội) (Tiểu sử này là do ông Nguyễn Ngọc Mai, thứ nam cụ Phó bảng Nguyễn Long cho biết) (Dẫn theo: Tiên Đàm, 1941b: 14).

nội dung đòi hỏi trình độ cao hơn, hiểu biết rộng hơn. Các bài thi gồm: biểu diễn với 18 loại binh khí, đấu quyền cùng lúc với 5 lính ngự lâm, đấu roi và đấu côn. “*Khoa thi võ năm Canh Thìn, có tất cả 15 ông phó bảng (khoa này không có ông nào đủ phân số để Tạo sĩ*” (Nguyễn Khắc Phục, *Bảng Việt*, 2019: 273). Trong số 15 vị phó bảng đó có Nguyễn Long (Tiên Đàm, 1941b: 14).

Với những thành tích đạt được sau kỳ thi Hội về võ, Nguyễn Long đã nhận được sự tín nhiệm của triều đình. Ông được bổ nhiệm vào chức Thủy vệ quân cơ (có tài liệu viết là Thủy vệ quản cơ) khi Pháp hạ thành Hà Nội (năm Nhâm Ngọ 1882) (Tiên Đàm, 1941a: 8). Tuy nhiên, một tài liệu khác cho biết: từ năm 1881, Nguyễn Long đã làm Thủy vệ quân cơ. “Tháng 4 năm 1881, có 12 tên tù phạm giết cai ngục bỏ trốn ở Hà Nội, chạy qua Cửa Nam để thoát thân, nhưng qua nhà Phó bảng Nguyễn Long (Thủy vệ quản cơ). Nguyễn Long và võ cử Nguyễn Đình Trọng đuổi theo bắt được tên cầm đầu” (Tiên Đàm, 1941c: 16). Sau này, Phó bảng Nguyễn Long làm quyền nhiếp phủ Đa Phúc, đi giám sát trường Nam, nhưng có sự bất đồng với quan chủ khảo, nên xin cáo hồi¹. Phó bảng Nguyễn Long mất ngày 14/10/1909, an táng tại xứ Trâu Phục, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội².

Có thể thấy, truyền thống yêu nước của gia đình và dòng họ, cùng với tài năng xuất chúng về võ nghệ đã trở thành hành trang quan trọng để Phó bảng Nguyễn Long cống hiến cho công cuộc giải phóng dân tộc cuối thế kỷ XIX, đặc biệt là cuộc chiến chống Pháp, giữ thành Hà Nội vào năm 1882.

¹ Tiểu sử này là do ông Nguyễn Ngọc Mai, thứ nam cụ Phó bảng Nguyễn Long cho biết (Dẫn theo: Tiên Đàm, 1941b: 6).

² Theo *Gia phả dòng họ Nguyễn* - Tài liệu do con cháu Võ Phó bảng Nguyễn Long cung cấp, tr. 6.

4. Võ Phó bảng Nguyễn Long anh dũng bảo vệ thành Hà Nội

Chỉ đạo luyện tập võ nghệ cho binh lính trong thành Hà Nội

Ngày 25/4/1882, Pháp tấn công thành Hà Nội lần 2. Trước đó, Tổng đốc Hà Nội Trần Đình Túc vì quá sợ hãi nên dâng sớ xin cáo lão về nhà. Triều đình đã cử Hoàng Diệu thay thế. Khi ra tới Hà Nội, Tổng đốc Hoàng Diệu bên ngoài vẫn giao thiệp với người Pháp bằng cách ôn hòa, nhưng bên trong thì đã dâng sớ xin xây thêm công thự, chiêu mộ lính, cho canh phòng cẩn mật, bất kỳ người ngoại quốc nào muốn vào thành cũng phải xin phép trước. “*Trước đó một tháng, quan tổng đốc Hà Ninh là Hoàng Diệu thám biết sự dòm ngó xứ Bắc Kỳ của quân Pháp đã bắt đắp thành đất chắn ngang từ cửa Đông sang cửa Tây, các cửa thành đều lấp hết, sự đi lại phải dùng thang*” (Tiên Đàm, 1945: 9).

Dưới sự chỉ huy của Tổng đốc Hoàng Diệu, các quan quân giữ thành Hà Nội tích cực công tác củng cố phòng thủ, Phó bảng Nguyễn Long cùng với một số viên cử nhân võ được giao tổ chức, huấn luyện quân sĩ về binh pháp và võ nghệ. Với sở trường của mình, Phó bảng Nguyễn Long đã góp sức huấn luyện cho quân đội triều đình, “*Chừng độ vài tháng, trong thành Hà Nội đã có hơn ba nghìn quân, và hơn ba trăm dũng sĩ, Hoàng Diệu giao cho một viên Phó - bảng võ tên là Long cùng mấy viên cử nhân võ, luyện tập binh pháp và các võ nghệ*” (Ngô Tất Tố, 1935: 41). Nhờ đó, chỉ trong vài tháng, thành Hà Nội đã có hơn ba nghìn quân và hơn ba trăm dũng sĩ để chuẩn bị cho cuộc giao tranh sắp tới: “*ba nghìn quân đó đã thành những đội tinh binh, ba trăm dũng sĩ đều trở nên những lính cảm tử, binh uy Hà Nội phấn khởi hơn trước nhiều lắm*” (Ngô Tất Tố, 1935: 41).

Việc chỉ đạo binh lính thành Hà Nội luyện tập võ nghệ chứng tỏ Võ Phó bảng Nguyễn Long đã sớm mang nhiệt huyết và tài năng của mình phục vụ sự nghiệp chiến đấu chung của quan quân Hà Nội. Điều đó cũng cho thấy sự tin tưởng tuyệt đối của Tổng đốc Hoàng Diệu đối với một trong những trợ thủ thân tín của ông. Sự tin tưởng, tín nhiệm này còn thể hiện trong cuộc họp bàn kế sách đối phó với quân Pháp - mà ở đó - Võ Phó bảng Nguyễn Long đã đồng tình cùng với Tổng đốc Hoàng Diệu chủ trương chống Pháp đến cùng.

Tham gia họp bàn kế sách đối phó với quân Pháp - cùng Hoàng Diệu cương quyết chống lại khuynh hướng đầu hàng thỏa hiệp

Được tin trung tá Henri Rivière chỉ huy đạo quân viễn chinh Pháp từ Sài Gòn ra đánh Hà Nội, Tổng đốc Hoàng Diệu đã cho mời các quan trong thành đến nhà hội đồng để bàn cách đối phó, gồm: Trần Bình Tri, Bộ chính Hoàng Hữu Xứng, Án sát Tôn Thất Bá, Đề đốc Lê Trinh, Phó bảng Nguyễn Long và một số viên cử nhân võ. Trong quá trình họp bàn, thảo luận, Phó bảng Nguyễn Long đã đóng góp những ý kiến vô cùng hợp lý, thể hiện sự thấu hiểu tình hình hiện tại lúc bấy giờ. Thảo luận về phương cách đối phó với quân Pháp, Phó bảng Nguyễn Long cho rằng: “*hiện nay quân phủ lãng xa đã đóng ở cạnh vách mình, chờ được thánh chỉ tới nơi, tất phải lỡ việc*”, “*đây là lúc nguy cấp, vận mệnh thành này chỉ còn bằng một sợi tóc*” (Ngô Tất Tố, 1935: 10). Trước tình hình đó, ông đã đề xuất: “*Theo ý tôi, họ đem binh thuyền ra đây, không phải là vô cớ đi chơi, mình không đánh họ, thì họ cũng đánh mình. Bây giờ trong thành đã có ba nghìn tinh binh, ba trăm võ sỹ, đủ sức mà chống với họ. Bất nhược, nhân khi quân họ mới đến, mình cứ đem cả đại binh*

kéo ra mà đánh” (Ngô Tất Tố, 1935: 43). Theo Phó bảng Nguyễn Long, khi quân Pháp đến, với lực lượng sẵn có, ta phải chủ động đáp trả. Điều này vừa thể hiện tinh thần khảng khái muốn chủ động tấn công, không chờ giặc tới, vừa là tiếng nói yêu nước, quyết chí không sợ giặc, bảo vệ biên cương bờ cõi của nhân dân ta lúc bấy giờ. Ý kiến của Phó bảng Nguyễn Long đã nhận được sự đồng tình của Hoàng Diệu, “*Phải, tôi cũng biết vậy, mình không đánh họ thì họ cũng kiếm cớ mà đánh mình*” (Ngô Tất Tố, 1935: 43).

Có thể thấy, giữa bối cảnh loạn lạc, lòng người rối ren, tiếng nói quyết đánh của Võ Phó bảng Nguyễn Long có sức cổ vũ và khích lệ rất lớn để quân và dân ta tiến lên chiến đấu chống lại quân Pháp, bảo vệ thành Hà Nội.

Anh dũng chiến đấu chống Pháp, cùng quân dân bảo vệ thành Hà Nội

Sau cuộc họp bàn giữa Hoàng Diệu và các quan, Hoàng Hữu Xứng xin gặp Rivière. Rivière trách cứ phía Việt Nam đã không cho hai người Pháp giấy thông hành để qua biên giới và ngỏ lời cho Hoàng Hữu Xứng biết: đến 2 giờ chiều sẽ vào xem xét quang cảnh trong thành (Ngô Tất Tố, 1935: 45).

Nhân sự việc người thông ngôn bị đánh, ngày 25/4/1882, Rivière đã gửi tới hậu thư cho Hoàng Diệu, yêu cầu giải giới quân sĩ, dâng thành nộp súng và kho tàng cho Pháp. Cụ thể là: đúng 8 giờ sáng, binh lính phải giải tán hết, Tổng đốc Hoàng Diệu phải dẫn các quan văn võ đến nộp mình ở khu Nhượng địa, quân Pháp sẽ vào thành kiểm soát rồi sau sẽ trả lại thành. Nếu yêu cầu trên không được thực hiện thì quân Pháp sẽ lên đánh thành. Khi nhận được thư, Tổng đốc Hoàng Diệu sai Tôn Thất Bá ra điều đình với Pháp cho gia

hạn thêm một ngày. Song khi Tôn Thất Bá vừa ra khỏi thành, Rivière đã hạ lệnh tấn công. “*Lúc bấy giờ người Pháp phái tàu binh đến thêm ở Cơ Xá và hằng ngày khiêu khích [Phái viên nước Pháp, hằng ngày đem quân đeo khí giới đi lại ở ngoài thành, nói phao là vào đóng trong thành], Diêu phải phòng bị nghiêm ngặt. Phái viên nước Pháp tất muốn đều triệt bỏ cả. Diêu không nghe. Sáng sớm ngày mùng 8, người Pháp cho đưa chiến thư, Diêu ủy Án sát Tôn Thất Bá ra ngoài thành để thương thuyết, Bá vừa ra khỏi thành, quân Pháp đã bắn ngay*” (Quốc Sử quán triều Nguyễn, 2007: 363).

Phó bảng Nguyễn Long và Bộ chính Hoàng Hữu Xứng được giao nhiệm vụ đem 500 quân và 50 võ sĩ giữ mặt cửa Đông; cùng với các toán quan quân khác trông giữ 3 mặt còn lại của thành Hà Nội¹. Trận chiến diễn ra đầy anh dũng, thậm chí đã có lúc Phó bảng Nguyễn Long đẩy lui được quân địch, giải phóng công phía Đông: “*Quân ta chống lại cương quyết. Cuối giờ Thìn, quân ta có chiều thắng thế. Khi ấy, cửa Đông mở toang, Phó bảng Long tay cầm đại đao đem 50 võ sĩ sấn sổ đánh ra, cả toán quân Pháp đó đều chĩa súng bắn vào*”. Trong khói lửa, hình ảnh vị Võ Phó bảng Nguyễn Long đầy anh dũng, gan dạ xông pha vào trận chiến: “*Nhanh như cắt, dữ như cọp, Phó bảng Long xông thẳng vào quân Pháp, chém dọc, chém ngang, thanh gươm trong tay quay tít như cái chong chóng*” (Ngô Tất Tố, 1935: 51). 50

¹ Mặt cửa Bắc: Trần Bình Tri cùng hai viên lĩnh binh đem 600 quân và 60 võ sĩ; mặt cửa Nam: Đề đốc Lê Trinh và mấy viên cử nhân võ chỉ huy 500 quân và 50 võ sĩ; mặt cửa Tây: Án sát Tôn Thất Bá đem 600 quân và 60 võ sĩ. Tổng đốc Hoàng Diêu đem 100 quân và 50 võ sĩ đi lại thôi đốc và tiếp ứng các mặt, còn bao nhiêu quân lính phải canh gác kho tàng dinh trại (Ngô Tất Tố, 1935: 48).

võ sĩ hết thảy liều chết tiến lên, quân Pháp không kịp bắn súng phải quay lưỡi lê mà đâm, Rivière đốc một toán ở mạn cửa Bắc xuống cứu cửa Đông. Trên thành tiếng nổ càng kịch liệt, trong thành ngoài thành, tiếng reo và tiếng vỗ tay vang một góc trời (Ngô Tất Tố, 1935: 52).

Không may vào lúc ấy, kho súng trong thành bốc cháy, cửa thành bị phá, quân Pháp tràn vào chiếm thành. Tổng đốc Hoàng Diêu biết thế của quân ta không thể chống nổi, lên voi đi vào hành cung, rồi ra trước cửa Vũ Miếu tuần tiết. Một số tướng lĩnh của Hoàng Diêu đã hoảng sợ, bỏ chạy hoặc đi trốn, một số thì bị Pháp bắt (Quốc Sử quán triều Nguyễn, 2007: 363).

Trước thế giặc mạnh, Phó bảng Nguyễn Long, Cử Thiệu và các võ sĩ đã can đảm xông vào lửa đạn, sau khi biết tin Tôn Thất Bá phản bội mở cửa thành cho quân Pháp vào, đã vô cùng phẫn uất, định cùng nhau liều chết. Song việc làm như vậy cũng vô ích (Ngô Tất Tố, 1935: 43). Phó bảng Nguyễn Long đã cùng một số quan lại phải lui kinh theo chỉ đạo của triều đình. “*Cách ba ngày sau, triều đình sai hai quan khâm sứ, là Nguyễn Trọng Hiệp và Trần Đình Túc ra nghị hòa. Lại có chỉ đòi các quan Hà Nội như bố chánh Tuyên, án sát Bá, đề đốc Trinh, chánh lãnh binh Trực, phó lãnh binh Phong và các vị lãnh binh Nguyễn Long, phải giã tóa [gông xiềng] lai kinh*” (Vô - Danh, 1950: 22; Tiên Đàm, 1945: 9).

Trước sức mạnh của quân đội Pháp, quan quân Hà Nội đã không thể bảo vệ thành. Tuy nhiên, trong cuộc chiến đầy gian khổ ấy, có thể thấy, dưới sự chỉ huy của Tổng đốc Hoàng Diêu, Võ Phó bảng Nguyễn Long đã mang tài nghệ và nhiệt huyết yêu nước của mình chiến đấu với quân Pháp để bảo vệ thành Hà Nội. Hình

ảnh Võ Phó bảng Nguyễn Long cầm đao xông vào lửa đạn chiến đấu với quân thù mãi mãi trở thành một biểu tượng cho lý tưởng cao đẹp về lòng yêu nước, sự chiến đấu anh dũng chống Pháp của nhân dân Việt Nam cuối thế kỷ XIX.

5. Kết luận

Sinh trưởng trong một gia đình giàu lòng yêu nước, có truyền thống khoa bảng, nhiều đời phụng sự triều đình, người thanh niên Nguyễn Long đã sớm bộc lộ tài năng võ nghệ với khả năng côn quyền hơn người. Tài năng xuất chúng ấy sớm được ghi nhận khi ông đỗ cử nhân ngạch võ và phó bảng trong các kỳ thi năm 1878, 1880. Khi Pháp tiến ra Bắc Kỳ, chuẩn bị đánh thành Hà Nội, Phó bảng Nguyễn Long là một trong số ít người cùng với Tổng đốc Hoàng Diệu chủ trương chủ động đánh Pháp. Ông cũng rất ráo luyện tập võ nghệ cho binh lính và xả thân chiến đấu với quân Pháp, anh dũng kiên cường bảo vệ thành Hà Nội. Hình ảnh Võ Phó bảng Nguyễn Long tả xung hữu đột, vung đao tiến về phía quân thù có sức cổ vũ lớn cho quân dân Hà Nội trong cuộc chiến giữ thành Hà Nội lần thứ hai (năm 1882). Sự anh dũng, kiên cường và tấm lòng xả thân vì nước của Võ Phó bảng Nguyễn Long là niềm tự hào của gia đình, dòng họ và trở thành một biểu tượng ngời sáng cho tinh thần yêu nước bất khuất của nhân dân Việt Nam trong công cuộc giải phóng dân tộc cuối thế kỷ XIX. Tên tuổi của Võ Phó bảng Nguyễn Long xứng đáng được sử sách nhắc tới với vai trò là một vị quan trấn thủ thành Hà Nội cuối thế kỷ XIX. Tuy nhiên, tư liệu ghi chép về ông còn khá ít và tản mát, thậm chí chưa có sự thống nhất giữa các công trình nghiên cứu. Vì vậy, cần có thêm những nghiên cứu để làm rõ hơn về thân thế và đóng góp của Võ Phó bảng Nguyễn Long □

Tài liệu tham khảo

1. Abor, Raul (1985), *Convention et traités de droit international intéressant l'Indochine*, IDEO, Hanoi, Bản dịch tiếng Việt: Quang Đạm dịch, Đinh Xuân Lâm hiệu đính, Viện Sử học.
2. Vô - Danh (1950), *Các văn cổ về Hà Thành thất thủ và Hoàng Diệu*, Hoàng Xuân Hãn dẫn và chú thích, Nxb. Sông Nhị, Hà Nội.
3. Đào Thị Diễm (2022), “Cuộc tấn công thành Hà Nội lần II năm 1882 - khúc dạo đầu”, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I ngày 13/9/2022, <https://archives.org.vn/cuoc-tan-cong-thanh-ha-noi-lan-ii-nam-1882-%E2%80%93khuc-dao-dau.htm>
4. Tiên Đàm (1941a), “Khoa thi võ năm Mậu Dần (1878)”, *Tạp chí Tri Tân*, số 2, ngày 10/6.
5. Tiên Đàm (1941b), “Khoa võ hội thi năm Canh - Thìn (1880)”, *Tạp chí Tri Tân*, số 6, ngày 08/7.
6. Tiên Đàm (1941c), “Một chuyện tù sống”, *Tạp chí Tri Tân*, số 9, ngày 01/8.
7. Tiên Đàm (1945), “Sự thực về việc phá thành Hà Nội năm Nhâm Ngọ (1882)”, *Tạp chí Tri Tân*, số 183.
8. Nguyễn Khắc Phục, Bằng Việt (2019), *Kinh đô rồng từ truyền thống thương võ đến chủ nghĩa anh hùng*, Nxb. Hà Nội, Hà Nội.
9. Nguyễn Trường Phương (1950), *Lược khảo binh chế Việt Nam qua các triều đại*, Nxb. Ngày mai, Hà Nội.
10. Quốc Sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, Tập 8, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
11. Dương Kinh Quốc (1999), *Việt Nam những sự kiện lịch sử (1858-1918)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
12. Ngô Tất Tố (1935), *Những trận đổ máu hôi người Pháp sang ta đến ngày nay*, Nhật Nam thư quán xuất bản, Hà Nội.